

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31/3/2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tân Hải

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 347/2021/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1994; (có mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã T C, huyện CĐ, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh Cao Thanh P, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố 3, Thị trấn CĐ, huyện CĐ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy L trình bày:* Chị L và anh Cao Thanh P tổ chức đám cưới vào năm 2013 và đăng ký kết hôn ngày 04/3/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn CĐ. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường. Đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh P không chịu làm ăn chăm lo cuộc sống gia đình vợ con dẫn đến chị L và anh P thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống không còn hạnh P nên đã ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Nay nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn được nữa nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung là Cao Thành P1, sinh ngày 24/10/2014, hiện con đang sống với chị L và có nguyện vọng sống với mẹ, chị L yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- *Đối với bị đơn anh Cao Thanh P:* Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh P vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Thúy L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Cao Thanh P. Anh P là bị đơn hiện đang cư trú tại xã thị trấn CD, huyện CD, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CD. Bị đơn anh Cao Thanh P được Tòa án nhân dân huyện CD tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh P vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Theo trình bày của chị Nguyễn Thị Thúy L thì quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh P không chịu làm ăn chăm lo cuộc sống gia đình vợ con từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn được nữa nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh P. Đối với anh P, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập anh P tham gia giải quyết vụ án để vợ chồng có điều kiện hàn gắn hạnh P gia đình nhưng anh P không tham gia cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Điều này thể hiện anh P không có thiện chí hàn gắn. Do đó, chị L yêu cầu ly hôn là có căn cứ để chấp nhận theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Cao Thành P1, sinh ngày 24/10/2014, hiện đang sống chung với chị L, chị L yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Cao Thành P1 đang sống chung với chị L cuộc sống đã ổn định và cháu P1 có nguyện vọng sống với mẹ nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L được tiếp tục nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của chị Sương và anh Thanh, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em và Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày không có, anh P không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy L phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy L đối với bị đơn anh Cao Thanh P.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy L được ly hôn với anh Cao Thanh P.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy L được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Cao Thành P1, sinh ngày 24/10/2014. Anh Cao Thanh P không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của chị Sương và anh Thanh, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em và Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0005656 ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CĐ, chị L đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Út